**CẤP GIẤY PHÉP TRANG BỊ VŨ KHÍ THÔ SƠ**

|  |  |
| --- | --- |
| **1** | **Trình tự thực hiện** |
| **Bước 1:** Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.  **Bước 2:** Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ tại Bộ phận một cửa Công an tỉnh Nghệ An.  Cán bộ tiếp nhận hồ sơ:  Kiểm tra tính hợp lệ của thành phần hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện, thủ tục: Tiếp nhận hồ sơ; lập và giao giấy biên nhận hồ sơ hoặc thông báo trên cổng dịch vụ công trực tuyến cho người được cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nộp hồ sơ.  - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng thiếu thủ tục hoặc kê khai chưa đầy đủ, chính xác: Hướng dẫn bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ghi rõ thủ tục, nội dung cần bổ sung, kê khai.  - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận và trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công trực tuyến nêu rõ lý do không tiếp nhận hồ sơ cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã đề nghị.  **Bước 3:** Trả giấy phép trang bị vũ khí thô sơ cho đơn vị, tổ chức, cá nhân đề nghị. |
| **2** | **Cách thức thực hiện** |
| **1.** Nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa Công an tỉnh Nghệ An hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.  - Địa chỉ: số 146, đường Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.  - Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trong giờ hành chính).  **2.** Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an |
| **3** | **Thành phần hồ sơ** |
| **1**. Văn bản đề nghị nêu rõ nhu cầu, điều kiện, số lượng, chủng loại vũ khí thô sơ cần trang bị.  **2.** Bản sao quyết định thành lập hoặc bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.  **3.** Giấy giới thiệu kèm theo bản sao thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc Chứng minh Công an nhân dân của người đến liên hệ. |
| **4** | **Số lượng hồ sơ** |
| 01 (một) bộ. |
| **5** | **Thời hạn giải quyết** |
| 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. |
| **6** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính** |
| Tổ chức  ***\* Điều kiện thực hiện:*** Chỉ cấp Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ cho đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017), cụ thể:  “1. Đối tượng được trang bị vũ khí thô sơ bao gồm:  a) Quân đội nhân dân;  b) Dân quân tự vệ;  c) Cảnh sát biển;  d) Công an nhân dân;  đ) Cơ yếu;  e) Kiểm lâm, Kiểm ngư;  g) An ninh hàng không;  h) Hải quan cửa khẩu, lực lượng chuyên trách chống buôn lậu của Hải quan;  i) Câu lạc bộ, cơ sở đào tạo, huấn luyện thể thao có giấy phép hoạt động;  k) Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh.” |
| **7** | **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính** |
| Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Nghệ An. |
| **8** | **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính** |
| Giấy phép trang bị vũ khí thô sơ. |
| **9** | **Lệ phí** |
| Không |
| **10** | **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** |
| Không. |
| **11** | **Căn cứ pháp lý** |
| **1.** Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (Luật số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017).  **2**. Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  **3**. Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.  **4.** Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ.  **5.** Thông tư số 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép, Giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ. |